



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC SÀI GÒN
SAIGON CENTRE FOR EDUCATIONAL QUALITY ACCREDITATION

🌐 cea-saigon.edu.vn
✉ kdcldg@cea-saigon.edu.vn
☎ 0914359999 - 0936715979
📍 53 Hoa Lan, P2, Phú Nhuận, TP. HCM

Chuyên đề
ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
THEO CHUẨN ĐẦU RA



Nội dung

- Cơ sở pháp lý
- Một số phương pháp đánh giá
- Kinh nghiệm của ĐHTN

Cơ sở pháp lý

- Thông tư 17/2021 “Đánh giá CTĐT phải dựa trên kết quả đánh giá mức độ đạt được của CĐR”; (điều 19 khoản 2)
- Thông tư 08/2021 “Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi tích lũy đủ số tín chỉ, hoàn thành các nội dung bắt buộc khác và đạt CĐR” (điều 14 khoản 1)

Các bộ tiêu chuẩn kiểm định khác

- AUN-QA V4.0 tiêu chí 1.5 “CTĐT thể hiện người học đạt CĐR tịa thời điểm TN” và 8.4 “Có dữ liệu về mức đạt CĐR CTĐT của NH. Dữ liệu được thiết lập và giám sát”
- ABET, ACBSP đều có tiêu chí đánh giá mức đạt CĐR của CTĐT

Cơ sở đánh giá

- Xây dựng CTĐT theo CĐR, triển khai thực hiện chương trình, đánh giá mức độ đạt được để cải tiến (PDCA)



Cơ sở đánh giá

- Dựa trên giả thiết CĐR của CTĐT đã được xây dựng tốt (Đúng quy trình, Tham khảo các bên LQ, đảm bảo dễ đo lường, đánh giá).
- Giả thiết quá trình dạy và học đảm bảo tốt nhất để đạt CĐR của HP
- Các PP Kiểm tra đánh giá đảm bảo đo lường được CĐR

Một số phương pháp đánh giá

- Khảo sát người học trước khi tốt nghiệp
- Xây dựng cách đánh giá CĐR của CTĐT dựa trên đánh giá các học phần (ma trận quan hệ HP với CĐR của CTĐT) trên cơ sở I, R, M.

Khảo sát người học

- Sử dụng Checklist
- Sử dụng bảng hỏi
- Thông tin thu được phụ thuộc và nhận thức của người học



Checklist khảo sát mức đạt CĐR

CĐR	Tự đánh giá mức đạt		
	Năm <u>thứ 2</u>	Năm <u>thứ 3</u>	Năm <u>thứ 4</u>
Kiến thức			
1.1. Vận dụng được kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội, lý luận chính trị và hệ thống pháp luật Việt Nam vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp và cuộc sống		x	
1.2. Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng lý luận để nghiên cứu, phát hiện, giải quyết vấn đề kinh doanh, ra quyết định quản trị trong hoạt động kinh doanh của các cơ sở kinh doanh và các tổ chức kinh tế		x	
1.3. Áp dụng các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc trong quản trị kinh doanh	x		
1.4. Vận dụng được các kiến thức của ngành và chuyên ngành để tạo lập, quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, phối hợp có hiệu quả các nguồn lực trong các cơ sở kinh doanh và các tổ chức kinh tế		x	
1.5. Phân tích được thực tiễn về hoạt động sản xuất kinh doanh			x
Kỹ năng			
2.1. Sử dụng ngoại ngữ để trình bày quan điểm, ý kiến cá nhân, xử lý các tình huống thông thường trong công việc và cuộc sống. Đạt chuẩn về ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.			



Chuẩn đầu ra	Số phiếu đánh giá	Mức độ đạt được CĐR CTĐT QTKD					Mức điểm tự đánh giá trung bình với mỗi CĐR
		0-20% (1 điểm)	21-40% (2 điểm)	41-60% (3 điểm)	61-80% (4 điểm)	81-100% (5 điểm)	
KT1:	76	1	6	26	35	8	3,66
KT2:	76	1	3	31	34	7	3,57
KT3:	76	3	2	29	35	7	3,66
KT4:	76	1	7	25	36	7	3,63
KT5:	76	2	6	26	35	7	3,55
KT6:	76	2	5	25	37	7	3,55
KT7:	76	2	7	27	32	8	3,57
KT8:	76	1	8	22	37	8	3,54
KN9:	76	3	6	25	35	7	3,53
KN1:	76	1	5	30	33	7	3,51
KN2:	76	3	6	23	36	8	3,54
KN3:	76	1	4	25	38	8	3,50
KN4:	76	1	6	25	36	8	3,57
KN14:	76	1	7	25	36	7	3,49
KN5:	76	3	3	24	39	7	3,53
KN6:	76	1	3	26	39	7	3,54
KN7:	76	1	7	25	36	7	3,62
KN8:	76	3	5	26	35	7	3,58
KN9:	76	2	5	24	37	8	3,54

Kết quả khảo sát CTĐT QTKD

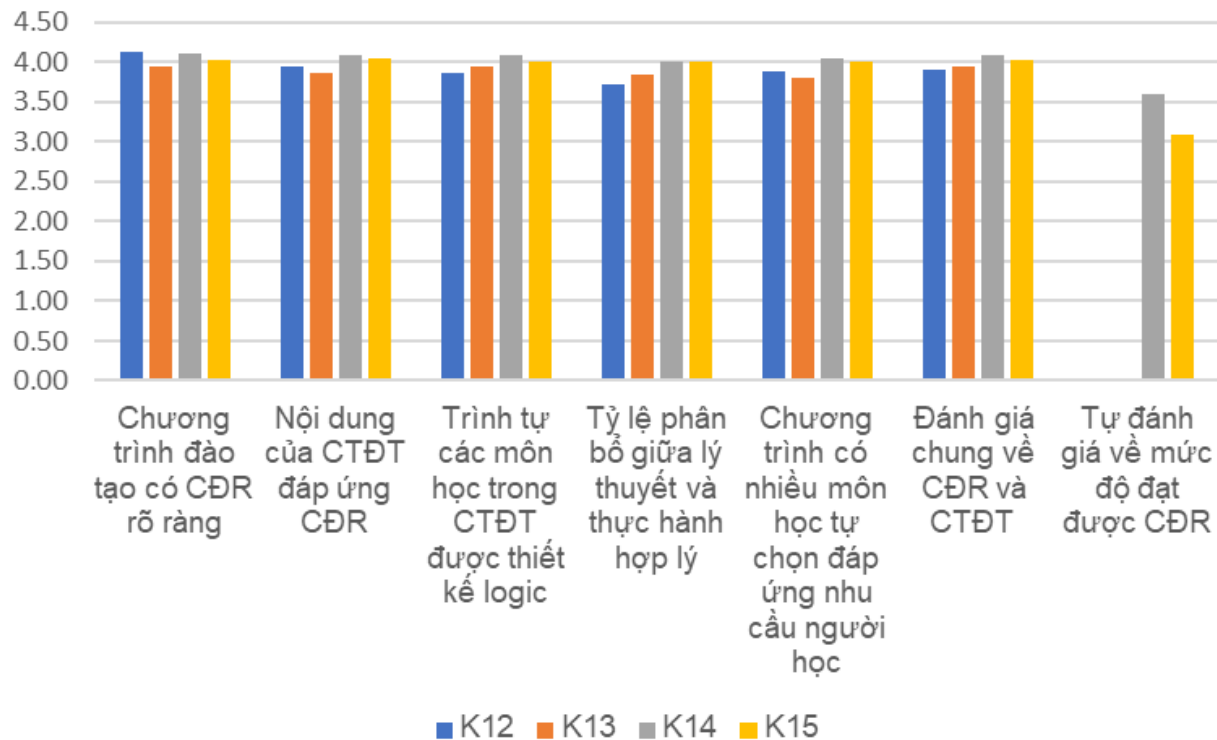
Thống kê ý kiến người học trước khi tốt nghiệp về mức độ đạt được chuẩn đầu ra



<i>Tiêu chí</i>	<i>K13</i>	<i>K14</i>
Chương trình đào tạo có CDR rõ ràng	3,94	4,11
Nội dung của CTĐT đáp ứng CDR	3,86	4,09
Trình tự các môn học trong CTĐT được thiết kế logic	3,94	4,09
Tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành hợp lý	3,84	4,00
Chương trình có nhiều môn học tự chọn đáp ứng nhu cầu người học	3,80	4,05
Đánh giá chung về CDR và CTĐT	3,94	4,08
Tự đánh giá về mức độ đạt được CDR	-	3,59

Kết quả khảo sát CTĐT QTKD

Thống kê ý kiến người học trước khi tốt nghiệp về CĐR và CTĐT



Đánh giá CĐR dựa trên đánh giá học phần

- BM. Khoa xác định học phần nào đại diện để đánh giá CĐR
- Bộ môn/ GV xây dựng công cụ đánh giá
- Đạt CĐR của HP coi như đạt CĐR của CTĐT

Kinh nghiệm triển khai của ĐHTN

- Các trường thành viên của ĐHTN triển khai từ năm học 2013-2014.
- ĐH xây dựng chủ trường và triển khai xuống các trường thành viên. Thực hiện bằng Lấy mẫu
- Lúc đầu CĐR NN và TH đánh giá chung. Chuyên môn đánh giá theo trường TV

Kinh nghiệm triển khai của ĐHTN

- Có sự tham gia của các chuyên gia GD, nhà tuyển dụng khi đánh giá các chuẩn về CM và kỹ năng, năng lực
- Các trường TV căn cứ và đặc thù nghề nghiệp để xây dựng phương án
- Tổ chức rút kinh nghiệm hàng năm

Bộ công cụ đánh giá CTĐT QTKD

ĐẠI HỌC THÀI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH



BỘ CÂU HỎI

**ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG
TRÌNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TỔNG HỢP**

MỤC LỤC

CHỦ ĐỀ 1: THỂ THỨC VÀ KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VĂN BẢN	3
CHỦ ĐỀ 2: TỔ CHỨC CUỘC HỌP	5
CHỦ ĐỀ 3: XỬ LÝ TÌNH HUỐNG KHI ĐÁU THẦU	6
CHỦ ĐỀ 4: HUY ĐỘNG VỐN CHO DOANH NGHIỆP	7
CHỦ ĐỀ 5: PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	8
CHỦ ĐỀ 6: XỬ LÝ TÌNH HUỐNG KINH DOANH	9
CHỦ ĐỀ 7: KẾ HOẠCH VÀ ĐIỀU ĐỘ SẢN XUẤT	10
CHỦ ĐỀ 8: LỰA CHỌN CHIẾN LƯỢC CẠNH TRANH	11
CHỦ ĐỀ 9: PHÂN TÍCH CÔNG VIỆC	12
CHỦ ĐỀ 10: ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN SỰ	13
CHỦ ĐỀ 11: VẤN ĐỀ TIỀN LƯƠNG TRONG CÔNG TY	14
CHỦ ĐỀ 12: KHỞI SỰ DOANH NGHIỆP	15
CHỦ ĐỀ 13: GIẢI PHÁP TĂNG TRƯỞNG DOANH THU Ở CÁC THỊ TRƯỜNG KHÁC NHAU	16
CHỦ ĐỀ 14: QUY TRÌNH TỔ CHỨC SỰ KIỆN	17
CHỦ ĐỀ 15: XỬ LÝ TÌNH HUỐNG MARKETING	18
CHỦ ĐỀ 16: TÂM LÝ QUẢN TRỊ KINH DOANH	19
CHỦ ĐỀ 17: QUẢN LÝ CHI PHÍ SẢN XUẤT	20
CHỦ ĐỀ 18: QUẢN TRỊ NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG KINH DOANH	21
CHỦ ĐỀ 19: LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP	22
CHỦ ĐỀ 20: CHỨC NĂNG QUẢN TRỊ	23
CHỦ ĐỀ 21: CHỨC NĂNG QUẢN TRỊ - TỔ CHỨC	24
CHỦ ĐỀ 22: PHONG CÁCH QUẢN TRỊ	25

Kinh nghiệm triển khai của ĐHTN

- Ví dụ: Chương trình BS đa khoa xây dựng hình thức “chạy trạm” với 7 trạm đánh giá 7 yêu cầu cơ bản của nghề BS
- Các ngành còn lại xây dựng bộ chủ đề dạng các bài tập tình huống. Sinh viên bắt thăm, chuẩn bị và trả lời vấn đáp
- Giám khảo chấm điểm.

Kết quả ĐG của CTĐT QTKD

Bảng 1.6. Kết quả đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra năm 2019, 2021

Tiêu chí	Xếp loại						Tổng cộng
	XS	Giỏi	Khá	TB	Không đạt	Không tham gia	
Năm 2019							
Số lượng (người)	4	14	23	5	0	04	50
Tỷ lệ (%)	8	28	46	10	0	8	100
Năm 2020							
	Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Yếu	Không tham gia	
Số lượng (người)	9	31	11	0	0	02	53
Tỷ lệ (%)	17	58.5	20.7	0	0	3.8	100

Kết quả ĐG của CTĐT QTKD

PHỤ LỤC 14

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG SINH VIÊN TỐT NGHIỆP 2018-2022

Chỉ tiêu	2018	2019	2021	2022
Số lượng SV tham gia	48	46	51	43
Thành phần hội đồng	Nhà tuyển dụng: 01 Chuyên gia giáo dục: 01 GV của khoa QTKD: 07	Nhà tuyển dụng: 01 Chuyên gia giáo dục: 01 GV của khoa QTKD: 07	Đại diện DN: 03 Chuyên gia GD: 01 Giảng viên khoa QTKD: 04 Cán bộ hỗ trợ: 04 Thư ký chung: 01	Đại diện DN: 03 Chuyên gia GD: 01 Giảng viên khoa QTKD: 04 Cán bộ hỗ trợ: 04 Thư ký chung: 01

Kết quả ĐG của CTĐT QTKD

Kết quả đánh giá				
CDR kiến thức	Đạt: 43/48, Không đạt: 05/48	Đạt: 41/46, Không đạt: 05/46	Điểm trung bình 18.1/25	Điểm trung bình 17.1/25
CDR kỹ năng	Đạt: 43/48, Không đạt: 05/48	Đạt: 44/46, Không đạt: 02/46	Điểm trung bình 18.1/25	Điểm trung bình 17.5/25
CDR năng lực tự chủ và trách nhiệm	Đạt: 44/48, Không đạt: 04/48	Đạt: 46/46, Không đạt: 0/46	Điểm trung bình 18.6/25	Điểm trung bình 19.2/25
CDR phẩm chất đạo đức	Đạt: 45/48, Không đạt: 03/48	Đạt: 46/46, Không đạt: 0/46	Điểm trung bình 20.9/25	Điểm trung bình 20.8/25

Khó khăn

- Các trường TV chưa nhận thức được mức cần thiết nên không muốn triển khai.
- Sinh viên thờ ơ không muốn tham gia hoặc làm qua loa.
- Chất lượng bộ công cụ còn hạn chế.